

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Việt Hòa.

2. Ông Nguyễn Văn Sấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hùng M**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1994 tại xã Hoằng Lộc, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn Hưng Tiến, xã Hoằng Lộc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966, con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, hiện đang sinh sống tại xã Hoằng Lộc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 10/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2018, đến ngày 12/9/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Lệnh tạm giam của Công an huyện Nông Cống, Thanh Hóa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam để đảm bảo thi hành bản án số 55/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1997 tại xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn Hòa Hải, xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1975, con bà: Phạm Thị A, sinh năm 1975, hiện đang sinh sống tại xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2018, đến ngày 27/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hùng M:*

Bà Lê Thu Hằng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. Anh Vũ Minh Đ, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn Tân Lai, xã Định Bình, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Danh K, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Đồng Mẫu, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1991

Trú tại: Số 01 Trần Phú, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn Ngô, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Sau, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

3. Chị Hoàng Thị M, sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn Sau, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt toàn bộ người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ bạn bè từ trước nên Nguyễn Hùng M, sinh năm 1994 ở xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa và Nguyễn Văn L, sinh năm 1997 ở xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc đã gặp nhau và ở cùng nhau tại một nhà nghỉ ở thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa. Trong lúc ở nhà nghỉ, M có lấy ra 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T cho Nguyễn Văn L xem. Ngày 11/8/2018, M rủ L đi làm kiếm con xe. L hiểu là M rủ L đi trộm cắp xe máy nên L đồng ý. Sau đó Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L cùng nhau đi về nhà anh Nguyễn Danh K sinh năm 1994 ở thôn Đồng Mẫu, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa mượn xe máy biển kiểm soát 36B2-53410 loại xe Wave S màu xám đen bạc để làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi mượn được xe máy M cùng L đi đến thành phố Thanh Hóa để chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày M chở L đi từ khu vực cầu Nguyệt Viên ở Thành phố Thanh Hóa đến huyện Yên Định. M điều khiển xe đi dọc quốc lộ 45. Khi đi đến địa phận huyện Yên Định, đoạn gần đến cầu Si thì thấy có chỗ đang đông người M quay đầu xe lại và rẽ phải đi vào khoảng 50 mét thì thấy đó là trường học. M điều khiển xe chạy qua cổng khoảng 20 mét rồi dừng xe lại quay đầu xe đi ngược ra gần cổng thì thấy có chiếc xe Dream màu nâu, biển kiểm soát 36F3-3689 của anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1995 ở thôn Tân Lai, xã Định Bình, huyện Yên Định đang dừng ở phía bên tay trái theo hướng từ ngoài vào, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài đường quốc lộ 45 không có người trông coi quản lý. Lúc này M dừng xe lại, đi bộ đến vị trí để chiếc xe Dream, dùng vạm bằng kim loại hình chữ T đã chuẩn bị sẵn từ trước phá ổ khóa điện của xe còn L làm nhiệm vụ canh gác người. Sau khi phá được khóa điện của xe máy nêu trên M điều khiển xe vừa trộm cắp được chạy ra đường quốc lộ 45. Thấy M đã trộm cắp được xe, Nguyễn Văn L cũng điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B2-534.10 chạy theo ra quốc lộ 45. Lúc này L bị lạc đường nên đã gọi điện thoại cho M chỉ đường. M chỉ đường cho L đi về thành phố Thanh Hóa. Khi chạy đến thành phố Thanh Hóa cả hai gặp nhau. M và L tiếp tục điều khiển xe chạy về huyện Hoàng Hóa để trả xe cho Nguyễn Danh K. Sau khi trả xe cho K, M và L sử dụng chiếc xe Dream vừa trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Đến sáng ngày 12/8/2018, Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L mang chiếc xe Dream vừa trộm cắp được đến nhà Nguyễn Văn Q sinh năm 1994 ở thôn Sau, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa để gửi xe. Gửi được khoảng 1 tuần thì M và L đến lấy làm phương tiện đi lại. Đến sáng ngày 21/8/2018 khi M và L đang điều khiển xe Dream tại khu vực dốc Âu, phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hóa thì bị quần chúng nhân dân phát hiện nhưng M đã bỏ trốn còn L bị bắt giữ.

Sau khi bị trộm cắp tài sản, bị hại Vũ Minh Đ đã có đơn trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 xe máy Dream màu nâu, biển kiểm soát 36F3-3689 tại khu vực xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/8/2018. Sau

khi nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Định đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh thu thập chứng cứ.

Ngày 22/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an Yên Định đã có Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nêu trên mà Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L đã trộm cắp của anh Vũ Minh Đ. Ngày 23/8/2018, Hội đồng định giá tài sản Huyện Yên Định đã có kết luận số 32/BB-HĐĐGTS kết luận 01 xe máy Dream, màu nâu, BKS 36F3-3689 số máy C100 ME0177810, số khung C100M0177810 đăng ký lần đầu năm 1999 (Đăng ký xe mang tên Nguyễn Việt Dũng) có giá trị 17.500.000 đồng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L còn khai nhận: Ngày 18/7/2018, Nguyễn Hùng M mượn một chiếc xe máy nhãn hiệu HongChi, màu nâu biển kiểm soát 36F9-4427 của Phạm Văn C sinh năm 1997, trú tại thôn Ngọ, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. M chở L đi dọc quốc lộ 45, khi chạy qua cầu Si, xã Định Bình, huyện Yên Định khoảng gần 1km thì nhìn thấy một cửa hàng xăng dầu nằm bên phải theo chiều di chuyển, M điều khiển xe rẽ phải, đi thêm một đoạn thì gặp một ngã ba, M tiếp tục rẽ phải, đi thêm khoảng 4 km thì đến chợ Nhì thuộc xã Định Hòa. Thấy cổng chợ có nhiều xe và đang đông người nên M và L dừng lại. M đi lại chỗ xe đang dựng thì phát hiện có một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha biển kiểm soát 36B5-535.69 màu đỏ đen của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, trú tại thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định đang dựng ngoài cùng đầu xe hướng vào ô đất trống, đuôi xe quay ra đường. M đi lại chiếc xe Wave màu đỏ đen, lấy trong túi quần ra 01 bộ vạm phá khóa bỏ vào ổ khóa điện mở khóa rồi lên xe bỏ chạy. M chạy trước, L chạy theo sau. Đi được khoảng 7km thì cả hai cùng rẽ về Thiệu Hóa sau đó chạy về thành phố Thanh Hóa thì M và L đổi xe cho nhau, cả hai cùng chạy về huyện Hà Trung. Khi về đến Hà Trung, Nguyễn Văn L điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được chạy lên cầu Lèn bán cho một người đàn ông qua đường với giá 3.000.000 đồng. Số tiền trên M và L đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an Yên Định đã có Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy Wave anpha nêu trên mà Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L đã trộm cắp được ngày 18/7/2018. Ngày 02/11/2018, Hội đồng định giá tài sản Huyện Yên Định đã có kết luận số 42/BB-HĐĐGTS kết luận 01 xe máy Wave anpha màu đỏ đen, BKS 36B5-535.69 được mua năm 2016 có giá 14.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã thu hồi và trả lại chiếc xe máy Dream, biển kiểm soát 36F3-3689, màu nâu cho anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn Tân Lai, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu đỏ đen biển kiểm soát 36B5-535.69 các bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, trú tại thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định: Chị Nguyễn

Thị H đã có đơn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 18.000.000đ, nhưng hiện tại các bị cáo chưa bồi thường, khắc phục thiệt hại cho chị H.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe máy Dream, biển kiểm soát 36F3-3689, màu nâu là tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Vũ Minh Đ.

- 01 xe máy Honda, loại xe Wave S, biển kiểm soát 36B2-534.10, màu xám đen bạc là công cụ phương tiện mà Nguyễn Hùng M mượn của Nguyễn Danh K sinh năm 1994 trú tại xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa để làm công cụ, phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/8/2018.

- 01 xe máy nhãn hiệu HongChi, màu nâu biển kiểm soát 36F9-4427 Nguyễn Hùng M mượn của Phạm Văn Tuấn, sinh năm 1997 ở xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc để làm công cụ phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp xe máy ngày 18/7/2018.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FoxFone F112i, màu vàng cam là công cụ Nguyễn Văn L liên lạc với Nguyễn Hùng M trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Đối với 01 xe máy Wave anpha nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 36B5-535.69 các bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị H, ở thôn Mai Trung xã Định Hòa sáng ngày 18/7/2018. Sau khi trộm cắp các bị cáo đã bán cho một người đàn ông qua đường với giá 3.000.000 đồng nên cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng có được từ việc bán chiếc xe Wave anpha mà các bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị H ở thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định, các bị cáo Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSÝĐ ngày 13/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định rút truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L đối với tình tiết định khung hình phạt “phạm tội có tổ chức” theo điểm a khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự, chuyển truy tố Nguyễn Hùng M theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn L theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hùng M từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Nguyễn Thị H, buộc các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L phải liên đới bồi thường cho chị H số tiền là 14.800.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FoxFone F112i, màu vàng cam là công cụ Nguyễn Văn L liên lạc với Nguyễn Hùng M trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 370.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hùng M.

Quan điểm của người bào chữa Lê Thu Hằng: Việc Viện kiểm sát rút truy tố Nguyễn Hùng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 và chuyển truy tố theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng với quy định của pháp luật, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hùng M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử lên cho M mức án thấp nhất để có thể sớm cải tạo thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho M là phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá việc rút truy tố của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tại phiên tòa sơ thẩm:

Từ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc cụ thể với nhau, không có sự phân công vai trò của từng người trong việc chuẩn bị công cụ phạm tội cũng như không có việc phân chia vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội, khi Nguyễn Hùng M rủ Nguyễn Văn L “đi làm kiếm con xe” là L hiểu ý của M là đi trộm cắp tài sản. Khi thấy tài sản, M để xe cho L điều khiển còn mình đi đến chỗ tài sản để trộm cắp, sau khi trộm cắp được tài sản, L thấy M chạy trước thì điều khiển xe chạy sau. Do đó, hành vi của M và L là tiếp nhận ý trí của nhau trong việc trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp đồng phạm, tuy nhiên việc đồng phạm của cả hai thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vì vậy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định rút truy tố về tình tiết “phạm tội có tổ chức” là đúng với bản chất của sự việc, đúng với việc phạm tội của các bị cáo. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy việc rút truy tố đối với Nguyễn Hùng M từ điểm a khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự và rút truy tố Nguyễn Văn L đối với điểm a khoản 2 điều 173 và truy tố Nguyễn Văn L theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng với quy định của pháp luật, có cơ sở để chấp nhận việc rút truy tố.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L:

Ngày 18/7/2018, Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L dùng vạm phá khóa trộm cắp 01 xe máy Wave anpha nhãn hiệu Honda màu đỏ đen tại khu vực chợ Nhì xã của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, trú tại Thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định có giá trị 14.800.000đ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/8/2018, Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L cũng đã dùng vạm phá khóa trộm cắp 01 xe máy Dream màu nâu nhãn hiệu Honda, ở trường Tiểu học xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của anh Vũ Minh Đ sinh năm 1995, trú tại thôn Tân Lai, xã Định Bình, huyện Yên Định có giá trị 17.500.00đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 32.300.00đ.

Đối với Nguyễn Danh K, sinh năm 1994, trú tại thôn Đồng Mẫu, xã Hoàng Lộc, Huyện Hoàng Hóa là người đã đồng ý cho Nguyễn Hùng M mượn chiếc xe máy Honda loại xe Wave S, biển kiểm soát 36B2-534.10 màu xám đen bạc làm công cụ phương tiện phạm tội nhưng bản thân K không biết việc M mượn xe trên để đi trộm cắp tài sản nên Nguyễn Danh K không phạm tội.

Đối với Phạm Văn C, sinh năm 1994, trú tại thôn Ngo, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa là người đã cho Nguyễn Hùng M mượn chiếc xe

máy nhãn hiệu HongChi, màu nâu biển kiểm soát 36F9-4427 để M sử dụng làm công cụ phương tiện trộm cắp tài sản tuy nhiên C cũng không biết việc M mượn xe để làm công cụ phương tiện phạm tội nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C.

Đối với Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994 và bà Hoàng Thị M sinh năm 1963 đều trú tại thôn Sau, xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa là người đã đồng ý cho Nguyễn Hùng M gửi chiếc xe Dream biển kiểm soát 36 F3-3689 trong khoảng thời gian một tuần. Tuy nhiên bản thân anh Q và bà M không biết chiếc xe máy trên là tài sản do M và đồng bọn trộm cắp nên Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị M không phạm tội.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản” của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, nhiều lần thực hiện tội phạm, trước và trong khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò của từng bị cáo vì vậy đây là đồng phạm giản đơn, do đó việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hùng M theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn L là người đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” vì vậy việc đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những hành vi trên của các bị cáo và việc rút truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hùng M phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và tái phạm nguy hiểm, phạm tội nhiều lần. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này, Nguyễn Hùng M là khởi xướng, cầm đầu, chuẩn bị công cụ gây án và trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm. Khi trộm cắp được tài sản đã trực tiếp mang đi cất giấu, khi tiêu thụ tài sản trộm cắp thì chia nhau cùng hưởng thụ. Do vậy M chịu trách nhiệm với vai trò số một trong vụ án.

Đối với Nguyễn Văn L khi được M rủ đi trộm cắp thì đã đồng ý. Khi trộm cắp được tài sản đã mang đi tiêu thụ. Sau khi tiêu thụ được tài sản thì chia nhau cùng hưởng thụ. Do vậy Nguyễn Văn L là người giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi trộm cắp nên L phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L đều là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Nguyễn Hùng M: Ngày 10/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, các bị cáo không chịu sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội mà khi thấy chủ sở hữu tài sản là anh Vũ Minh Đ và chị Nguyễn Thị H sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt nên tiếp tục phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Hùng M: Bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản” mà bị cáo thực hiện ngày 31/8/2018, bị xét xử theo Bản án số 55/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, được thực hiện sau hành vi phạm tội trong vụ án này, đến thời điểm xét xử, bản án của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đã có hiệu lực pháp luật. Đây là tiền án nhưng không được dùng làm căn cứ để áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Hùng M phạm tội không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Trong lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Hùng M đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn nhận tội, khai báo quanh co vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự vì đã thuộc trường hợp định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Trong lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp 02 lần, đây

là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo cũng không được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự vì tại phiên tòa sơ thẩm cũng không khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của anh Vũ Minh Đ đã được thu hồi trả cho anh Vũ Minh Đ, anh Vũ Minh Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Chiếc xe máy Wave anpha nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 36B5-535.69 mà các bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị H, các bị cáo đã bán, không thu hồi được, nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 18.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường 18.000.000đ là không có cơ sở để chấp nhận. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản Huyện Yên Định ngày 02/11/2018: 01 xe máy Wave an pha màu đỏ đen, BKS 36B5-535.69 được mua năm 2016 đến thời điểm bị các bị cáo chiếm đoạt có giá 14.800.000 đồng. Vì vậy, chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của chị H, buộc các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L phải liên đới bồi thường cho chị H 14.800.000đ (*Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

Chia theo phần: Các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền là: 7.400.000đ (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy Dream, biển kiểm soát 36F3-3689, màu nâu là tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Vũ Minh Đ, chiếc xe này anh Đ mượn của anh Nguyễn Ngọc T ở số 01 Trần Phú, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan cảnh sát Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Vũ Minh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Honda, loại xe Wave S, biển kiểm soát 36B2-534.10, màu xám đen bạc là công cụ phương tiện mà Nguyễn Hùng M mượn của Nguyễn Danh K sinh năm 1994 trú tại xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa để làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/8/2018. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản M mượn của K nhưng việc M đi trộm cắp tài sản K không biết. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HongChi, màu nâu biển kiểm soát 36F9-4427 Nguyễn Hùng M mượn của Phạm Văn C, sinh năm 1997 ở xã Tiến Lộc,

huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa để làm công cụ phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp xe máy ngày 18/7/2018 và sau đó M và C sử dụng làm công cụ phương tiện đi trộm cắp tài sản tại huyện Nông Cống ngày 03/9/2018. Quá trình điều tra Công an huyện Nông Cống xác định chiếc xe máy trên là tài sản của ông Phạm Văn D, sinh năm 1973, ở xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho ông Phạm Văn D theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FoxFone F112i, màu vàng cam là công cụ Nguyễn Văn L liên lạc với Nguyễn Hùng M trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy Wave anpha nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 36B5-535.69 các bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị H, ở thôn Mai Trung xã Định Hòa sáng ngày 18/7/2018. Sau khi trộm cắp các bị cáo đã bán cho một người đàn ông qua đường với giá 3.000.000 đồng, cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng có được từ việc bán chiếc xe Wave anpha mà các bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị H ở thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định, các bị cáo Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được, nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Hùng M thuộc diện hộ cận nghèo nên cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điều 17; điều 56; điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hùng M 24(Hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 55/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, buộc

Nguyễn Hùng M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 48(bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2018.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 17; điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L 36(ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (21/8/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị H số tiền là 14.800.000đ (*Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

Chia theo phần: Các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H, trú tại: Thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa số tiền là: 7.400.000đ (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FoxFone F112i, màu vàng cam là công cụ Nguyễn Văn L liên lạc với Nguyễn Hùng M trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Vật chứng nêu trên được mô tả chi tiết và đang được quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số 14/2019 ngày 14/12/2018.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 370.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hùng M.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh